

NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO TRONG KỶ NGUYÊN SỐ TRÊN THẾ GIỚI VÀ TRIỂN VỌNG CHO XÃ HỘI HỌC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Tóm tắt: Công nghệ số nổi lên cùng với sự phát triển của máy tính hiện đại và sự xuất hiện của internet. Sự tiến bộ công nghệ này đã mở ra một kỷ nguyên đặc trưng bởi sự tích hợp kỹ thuật số trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống và tôn giáo cũng không ngoại lệ. Những tương tác giữa tôn giáo với môi trường trực tuyến đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Dựa trên tổng quan các tài liệu nghiên cứu về chủ đề này và quan sát trực tuyến, bài viết này sẽ giới thiệu ba khuynh hướng nghiên cứu về tôn giáo trong kỷ nguyên số trên thế giới gồm: tôn giáo và truyền thông, tôn giáo kỹ thuật số và Xã hội học phi tôn giáo. Tiếp đó, dựa trên phân tích về tôn giáo và nghiên cứu tôn giáo trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam, bài viết sẽ thảo luận về các hướng nghiên cứu tôn giáo trong kỷ nguyên số mà Xã hội học về tôn giáo ở Việt Nam cần quan tâm trong tương lai.

Từ khóa: Lý luận tôn giáo, Xã hội học về tôn giáo, tôn giáo kỹ thuật số, 'phi tôn giáo', truyền thông, kỷ nguyên số.

Dẫn nhập

Tôn giáo đã sớm là chủ đề thu hút được sự quan tâm của các nhà Xã hội học (XHH). Xã hội học ra đời và phát triển trong bối cảnh xã hội Châu Âu trải qua các biến động trên mọi phương diện như kinh tế, chính trị, xã hội và chứng kiến sự suy giảm vai trò của tôn giáo. Do vậy, các nhà XHH kinh điển đầu tiên đều quan tâm tới mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội. Auguste Comte - cha đẻ của XHH dù không

* Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12/2/2024; Ngày biên tập: 13/2/2024; Duyệt đăng: 18/2/2024

tập trung nghiên cứu về tôn giáo, đã cho rằng để giải quyết cuộc khủng hoảng của xã hội công nghiệp, cần tới một tôn giáo tích cực, cái mà ông gọi là tôn giáo nhân văn. Emile Durkheim - người có công đưa XHH trở thành một ngành khoa học độc lập, cũng được xem là người đầu tiên phân tích về tác động của tôn giáo tới xã hội, chỉ ra chức năng cố kết xã hội của tôn giáo. Trong khi đó, Max Weber - người có công phát triển chuyên ngành XHH về tôn giáo (XHHTG) đã không xem tôn giáo là nguồn gốc cho sự ổn định xã hội như E. Durkheim, mà xem tôn giáo là tác nhân cho sự biến đổi xã hội. Lịch sử XHH gắn liền với nghiên cứu tôn giáo, XHHTG là lĩnh vực nghiên cứu “các cách thức trong đó văn hóa, xã hội và các lực xã hội khác tác động tới tôn giáo và những cách thức mà tôn giáo tác động tới cá nhân và cấu trúc xã hội” [Brinkerhoff & White, 2011: 294]. Do vậy, khuynh hướng nghiên cứu XHHTG luôn gắn liền với bối cảnh văn hóa, xã hội ở từng thời điểm. Tiếp nối sự khởi xướng của các nhà XHH cổ điển về việc áp dụng các phương pháp tiếp cận khoa học vào nghiên cứu tôn giáo, các nhà XHHTG trong nửa đầu thế kỷ XX đã tập trung xem xét các thực hành tôn giáo. Tiếp đó là sự ảnh hưởng của thể tục hóa – chủ đề chi phối XHHTG trong nhiều thập kỷ. Bước vào thế kỷ XXI, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, sự xuất hiện của tôn giáo kỹ thuật số, nhà thờ trực tuyến, hoạt động tâm linh, cầu nguyện trực tuyến và ngoại tuyến, thuyết vô thần, ... đã mở ra những hướng nghiên cứu mới trong XHHTG.

Tại Việt Nam, tôn giáo và công nghệ thông tin đã có những tương tác phức tạp và thú vị, đặc biệt, từ khi dịch Covid-19 bùng nổ và các quy định về giãn cách xã hội buộc các tổ chức tôn giáo (TCTG) tạm dừng tổ chức các hoạt động, sự kiện, lễ nghi tôn giáo tập trung đông người. Trong bối cảnh đó, các TCTG đã khai thác các phương tiện kỹ thuật số để tiếp tục duy trì sự kết nối hoạt động trong cộng đồng của mình. Các kênh tương tác trực tuyến với cộng đồng tín đồ được xây dựng trong giai đoạn Covid-19 bùng phát vẫn tiếp tục được duy trì và sự tương tác trên môi trường số của các nhóm, TCTG trở nên phổ biến hơn. Sự hiện diện của tôn giáo trên các nền tảng trực tuyến này làm nảy sinh những khoảng trống trong nhận thức về tôn giáo cũng như tương tác giữa con người và tôn giáo trong môi trường số ở Việt Nam.

Tiếp cận nghiên cứu tôn giáo trong kỷ nguyên số từ góc độ XHH sẽ cho phép khám phá các khía cạnh mới của tôn giáo trong thế giới trực tuyến, cho phép tìm hiểu những biến đổi trong thực hành tôn giáo của con người, hiểu được về ảnh hưởng của tôn giáo tới việc xây dựng các cộng đồng tôn giáo trực tuyến và tạo lập các quan hệ xã hội mới. Tuy vậy, việc nghiên cứu tôn giáo trong môi trường trực tuyến sẽ đặt ra những vấn đề mới trong việc thu thập, khai thác và phân tích dữ liệu.

Trên cơ sở tổng quan tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước về chủ đề tôn giáo và kỹ thuật số kết hợp với phương pháp quan sát trực tuyến các biểu hiện của hoạt động tôn giáo trên môi trường số tại Việt Nam, bài viết này sẽ giới thiệu một số hướng nghiên cứu tiêu biểu về tôn giáo trong kỷ nguyên số trên thế giới, phân tích bối cảnh và tình hình nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam, để từ đó bàn luận về hướng nghiên cứu mới về tôn giáo trong kỷ nguyên số từ tiếp cận XHH.

1. Một số hướng nghiên cứu về tôn giáo trong kỷ nguyên số trên thế giới

Kỷ nguyên số với sự xuất hiện của các phương tiện truyền thông mới đã khiến tôn giáo có sự giao thoa với thế giới kỹ thuật số. Từ những năm 1980s, một số diễn đàn thảo luận về tôn giáo trực tuyến đã xuất hiện trên Usenet¹ [H. Campbell, 2006]. Sự ra đời của World Wide Web (www) vào năm 1991 đã đem lại phương tiện cho phép kết nối cả thế giới, giúp con người nhận, chia sẻ thông tin và giao tiếp với nhau dễ dàng hơn. Kể từ đó, không gian tôn giáo ảo bắt đầu xuất hiện. Năm 1992, một nhóm tín đồ của Trưởng lão Hoa kỳ đã thành lập một nhà thờ trực tuyến phi giáo phái đầu tiên và đặt tên là "Nhà thờ không gian mạng đầu tiên" (www.godweb.org) [H. Campbell, 2006]. Sau đó, ngày càng nhiều các trang web trực tuyến về tôn giáo xuất hiện và các nội dung chia sẻ về tôn giáo cũng xuất hiện ngày càng nhiều trên các nền tảng trực tuyến. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu về sự giao thoa giữa tôn giáo và truyền thông, tôn giáo và kỹ thuật số dần thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Rà soát các nghiên cứu trong vòng hơn một thập kỷ vừa qua trên thế giới cho thấy có một số nội dung nghiên cứu đang thu hút được sự quan tâm trên các diễn đàn học thuật như: tôn giáo và truyền thông, tôn giáo kỹ thuật số và phi tôn giáo.

1.1. Tôn giáo và truyền thông

Trong xu thế công nghệ kỹ thuật số trở nên phổ biến, các phương tiện truyền thông mới đã tạo ra những điều kiện thuận lợi trong việc duy trì tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng tôn giáo cũng như giữa tổ chức tôn giáo với cộng đồng tín đồ. Sự giao thoa giữa tôn giáo và truyền thông đã và đang định hình lại nhận thức về các biểu hiện của niềm tin, thực hành, giá trị của cộng đồng tôn giáo cũng như cách thức tôn giáo được duy trì, truyền bá và phát triển trong xã hội. Các thảo luận khoa học về chủ đề này đã dần trở nên phổ biến từ đầu thế kỷ XXI, với sự xuất hiện của các tạp chí khoa học dành riêng cho các thảo luận toàn cầu và nghiên cứu học thuật về mối quan hệ giữa tôn giáo và truyền thông. Chẳng hạn, tạp chí *Journal of Religion and Media (JRM)* thuộc nhà xuất bản Taylor & Francis được thành lập năm 2001 và trong bảy năm đầu tiên đã tập trung vào các hướng tiếp cận nghiên cứu như 1) Sự phổ biến của tôn giáo trung gian. Hướng tiếp cận này xuất phát từ các hiện tượng ngày càng phổ biến như truyền giáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng, nhà thờ trực tuyến, cầu nguyện điện tử khiến tôn giáo có xu hướng trung gian hóa; 2) Các khán giả tôn giáo: các nghiên cứu về khán giả tôn giáo xem mỗi nhóm tôn giáo là một cộng đồng diễn giải và nhận thấy phương tiện truyền thông đóng vai trò quan trọng trong các nhóm tôn giáo. Mỗi nhóm tôn giáo có cách nhìn nhận về nhà truyền thông hay sản phẩm truyền thông khác nhau; 3) Sự phê bình truyền thông: Tôn giáo được xem một yếu tố quan trọng trong phê bình truyền thông nên các nhà nghiên cứu theo hướng này xem xét các tri thức tôn giáo có thể làm rõ hơn sự phê phán các nội dung truyền thông như thế nào [Stout & Buddenbaum, 2008]. Tạp chí *Journal of Religion Media and Digital Culture*², một trong các tạp chí được xếp hàng Q1 của Scopus trong lĩnh vực nghiên cứu về tôn giáo, trong những năm gần đây tập trung giới thiệu các nghiên cứu liên quan đến: 1) vai trò ảnh hưởng qua lại giữa truyền thông, truyền thống, văn hóa và các niềm tin, thực hành tôn giáo; 2) cách sử dụng các hình ảnh và ngôn ngữ mang tính biểu tượng cung cấp những hiểu biết về các giá trị và niềm tin như thế nào cũng như được giao tiếp với công chúng ra sao; 3) cách sử dụng phương tiện truyền thông để tạo ra và duy trì ý thức cộng đồng

(Lundmark & Christensen, 2023). Sự hiện diện của các diễn đàn học thuật, tạp chí khoa học dành cho mối quan hệ giữa tôn giáo và truyền thông đã cho thấy đây là chủ đề nghiên cứu có tính thời sự và đang thu hút được mối quan tâm trên toàn cầu.

1.2. Tôn giáo kỹ thuật số (Digital Religion)

Từ nửa cuối những năm 1990s, thuật ngữ tôn giáo mạng (cyber-religion) xuất hiện để chỉ sự tham gia của tôn giáo vào không gian mạng – một thế giới không có thực được tạo ra bởi công nghệ. Một số nhà nghiên cứu cho rằng khái niệm tôn giáo mạng khá rộng, có thể đề cập đến sự hiện diện của tổ chức tôn giáo, hoạt động tôn giáo trong không gian ảo. Trong vòng hơn chục năm trở lại đây, thuật ngữ 'tôn giáo kỹ thuật số' trở nên phổ biến hơn trên các diễn đàn học thuật. Campell – người tiên phong trong nghiên cứu tôn giáo kỹ thuật số (2013) đã đề xuất sử dụng thuật ngữ tôn giáo kỹ thuật số để "mô tả không gian văn hóa và logic kỹ thuật được gọi lên khi chúng ta nói về cách các không gian tôn giáo trực tuyến và ngoại tuyến đã được pha trộn hoặc tích hợp như thế nào". Bà cho rằng, tôn giáo kỹ thuật số là cây cầu kết nối và mở rộng các hoạt động và không gian tôn giáo ngoại tuyến sang trực tuyến và ngược lại.

Campbell đã chỉ ra nghiên cứu về tôn giáo kỹ thuật số đã trải qua bốn làn sóng nghiên cứu. Đầu tiên, các nhà nghiên cứu tập trung vào nghiên cứu mô tả về sự gắn kết của tôn giáo với internet và đưa ra những phản ánh về ý nghĩa tôn giáo hoặc văn hóa tiềm ẩn của chúng. Tiếp nối làn sóng này, các nhà nghiên cứu nhận ra không chỉ công nghệ mà cả con người đang tạo ra những hình thức biểu đạt tôn giáo mới trên mạng, nên họ đã tập trung vào khía cạnh bản sắc tôn giáo và tính xác thực của thực hành tôn giáo trực tuyến. Làn sóng thứ ba xuất hiện vào đầu thế kỷ XX, chuyển hướng sang nghiên cứu lý thuyết và diễn giải, trong đó các nhà nghiên cứu tìm cách xác định các phương pháp và công cụ để phân tích dữ liệu, đánh giá các phát hiện dưới các khung lý thuyết lớn hơn [H. A. Campbell, 2013]. Làn sóng thứ tư trong nghiên cứu được Campbell chỉ ra là sự tập trung nghiên cứu cách các chủ thể tôn giáo đàm phán về mối quan hệ giữa nhiều lĩnh vực trong cuộc sống trực tuyến và ngoại tuyến của họ [Lövhheim &

Campbell, 2017]. Gần đây, một số học giả cho rằng nghiên cứu về tôn giáo kỹ thuật số đang bước sang một giai đoạn mới, trong bối cảnh công nghệ đóng vai trò trung tâm trong xã hội đương đại. Theo Campbell, nhiều vấn đề nghiên cứu đang được đặt ra, chẳng hạn như nghiên cứu về tôn giáo sẽ như thế nào khi sự phát triển công nghệ đang làm mờ đi sự tách biệt giữa con người và công nghệ; công nghệ có thể thực hiện chức năng như tôn giáo; sự hâm mộ công nghệ giống như hành vi có tính tôn giáo; hay sự tích hợp giữa tôn giáo và phương tiện truyền thông số định hình các thực hành tôn giáo ngoại tuyến như thế nào [H. A. Campbell, 2023].

1.3. Xã hội học 'phi tôn giáo'

Nghiên cứu 'phi tôn giáo' đang trở thành một làn sóng nghiên cứu mới trong XHHTG trong vòng hơn mười năm trở lại đây. Sự gia tăng mối quan tâm tới hiện tượng 'phi tôn giáo' có phần bắt nguồn từ sự quan tâm đáng kể của giới truyền thông đối với vấn đề 'phi tôn giáo'. Rà soát cơ sở dữ liệu của Scopus với từ khóa 'tôn giáo', 'tính tôn giáo' trong các ấn phẩm xuất bản từ năm 1950 cho tới 2020, (Balazka và các cộng sự, (2021) đã thấy xuất hiện các cụm từ 'không tôn giáo', 'phi tôn giáo', 'tôn giáo không' và nhận thấy chủ đề 'phi tôn giáo' hầu như không được thảo luận trong giai đoạn 1950 - 1972, và đáng chú ý là 85% số ấn phẩm có liên quan đến chủ đề 'phi tôn giáo' đã xuất hiện trong cơ sở dữ liệu của Scopus trong giai đoạn 2006-2020. Điều này cho thấy, nghiên cứu 'phi tôn giáo' đang trở thành xu hướng nghiên cứu mới. Xu hướng này đang thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả vì sự gia tăng nhanh chóng của dân số không theo tôn giáo nào ở các quốc gia có ảnh hưởng lớn từ Châu Âu, Châu Úc, Châu Mỹ và Đông Á. Bên cạnh đó, sự thừa nhận tính không đồng nhất của nhóm 'phi tôn giáo' và sự thể chế hóa các tổ chức phi tôn giáo.

'Phi tôn giáo', theo Bullivant và Lee (2016), được hiểu là các hiện tượng trái ngược với tôn giáo, nhưng không giới hạn ở những người từ chối tôn giáo. 'Phi tôn giáo' bao gồm hàng loạt các biểu hiện văn hóa và xã hội của chủ nghĩa vô thần, thuyết bất khả tri, sự thờ ơ, không thực hành và không liên kết tôn giáo, thể tục và các chủ nghĩa liên kết tôn giáo khác [dẫn theo Bullivant, 2020: 88]. Các nghiên cứu XHH

‘phi tôn giáo’ gần đây cho thấy nếu chỉ sử dụng nhãn ‘phi tôn giáo’ chung chung thì rất khó phân biệt các nhóm người theo chủ nghĩa vô thần, người theo thuyết bất khả tri, người theo chủ nghĩa nhân văn, người hoài nghi, thế tục,... Do vậy, Balazka và các cộng sự, (2021) cho rằng trong các cuộc khảo sát XHHTG cần tính đến phạm trù ‘phi tôn giáo’ – khía cạnh bị bỏ quên trong nghiên cứu tôn giáo đương đại.

2. Tôn giáo trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam

Theo công bố của Ban Tôn giáo Chính phủ đến hết năm 2021, nhà nước đã công nhận 36 tổ chức tôn giáo, cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bốn tổ chức và một pháp môn tu hành được thuộc 16 tôn giáo với hơn 26,5 triệu tín đồ, hơn 54.000 chức sắc, 135.000 chức việc và 29.658 cơ sở thờ tự [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2022: 12]. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành một trong các mục tiêu quan trọng của Đảng và Nhà nước và quá trình chuyển đổi số cũng đang tác động tới hoạt động của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam, đặc biệt, kể từ đại dịch Covid-19. Đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi căn bản hoạt động của các tôn giáo. Theo truyền thống của các tôn giáo, việc bày tỏ niềm tin, thực hành các nghi lễ tôn giáo được thực hiện ở các cơ sở tôn giáo – những địa điểm được xem là linh thiêng. Tuy nhiên, diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trong năm 2021 đã khiến Ban Tôn giáo Chính phủ gửi văn bản tới lãnh đạo các tổ chức tôn giáo đề nghị tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến việc tạm dừng mọi sinh hoạt tôn giáo tập trung. Khi bị buộc phải dừng các hoạt động sinh hoạt tôn giáo tập trung, mặc dù là lĩnh vực vốn được xem rất bảo thủ, nhưng để không gián đoạn hoạt động và duy trì được hoạt động tôn giáo, nhiều cơ sở tôn giáo rất nhanh chóng thích ứng với việc chuyển đổi sinh hoạt tôn giáo sang hình thức trực tuyến thông qua các kênh như website, facebook, youtube. Sau đại dịch, hoạt động tôn giáo được tổ chức tập trung trở lại, song có không ít cơ sở tôn giáo vẫn tiếp tục duy trì hoạt động của các kênh trực tuyến, phát trực tiếp các nghi lễ được tổ chức và vẫn thu hút được đông đảo lượt xem.

Trên thực tế, trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát nghiêm trọng và thực hiện chủ trương giãn cách xã hội, sự phát triển của internet

cũng đã làm thay đổi hình thức tương tác, truyền bá tôn giáo, thậm chí cả thực hành tôn giáo truyền thống ở Việt Nam. Mặc dù không thể thống kê được số lượng website liên quan đến tôn giáo ở Việt Nam bằng tiếng Việt, song, quan sát cho thấy có khá nhiều website về các tôn giáo lớn như Phật giáo hay Công giáo. Theo trang Liên Phật Hội (<https://www.rongmotamhon.net>)³, tính đến ngày truy cập 28/5/2019⁴, có 382 trang website Phật giáo tiếng Việt và 122 website ngoại ngữ. Dựa trên danh bạ website Công giáo hữu ích do Giáo phận Vĩnh Long⁵ cung cấp thì có 411 trang web liên quan đến báo chí, truyền thông Công giáo, phát thanh, truyền hình, tin tức thế giới, tu viện – nhà dòng, giáo phận - ủy ban - liên đoàn, trung tâm, giáo xứ, cộng đoàn, phong trào, hội đoàn, tổ chức, ca đoàn - giới trẻ, hội từ thiện - trợ giúp, những nơi Đức Mẹ và Chúa Giêsu hiện ra, trang web tu sĩ và hữu ích [Hoàng Thu Hương và các cộng sự, 2020]. Rà soát thông tin về thời điểm thành lập một số trang web có uy tín liên quan đến các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam cho thấy, từ năm 2008 - 2009 một số website bắt đầu được thành lập để đưa thông tin về hoạt động của tôn giáo, hoặc tổ chức tôn giáo ở địa phương như trang giacngo.vn - cơ quan ngôn luận của Giáo hội Phật giáo tại Tp. Hồ Chí Minh (2008), hay trang www.tgpsaigon.net thuộc Tổng giáo phận Sài Gòn (2009). Còn website chính thức của các tổ chức tôn giáo phần lớn được thành lập trong vòng mười năm trở lại đây.

Các nguồn dữ liệu quan sát được cho thấy ở Việt Nam, tôn giáo và internet đã có sự giao thoa trong vòng hơn một thập kỷ qua và các cơ sở tôn giáo đang có xu hướng tích cực kết hợp công nghệ vào trong hoạt động tôn giáo của mình.

3. Nghiên cứu về tôn giáo trong kỷ nguyên số ở Việt Nam

Nghiên cứu về ảnh hưởng của công nghệ tới tôn giáo ở Việt Nam là lĩnh vực nghiên cứu khá mới. Bài báo đầu tiên được ghi nhận có liên quan đến chủ đề này được công bố trên tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* vào năm 2005, song mới đề cập đến hoạt động truyền giáo của một số tôn giáo lớn trên thế giới trong bối cảnh bùng nổ thông tin và cho rằng, các phương tiện truyền thông đại chúng tuy là hình thức truyền giáo gián tiếp nhưng cũng có nhiều ưu điểm và các tôn giáo sẽ cũng

cổ, mở rộng được phạm vi ảnh hưởng nếu tận dụng được ưu thế của truyền thông đại chúng [Lê Đức Hùng, 2005]. Gần một thập niên sau, một số nhà nghiên cứu đã quan tâm tới mối quan hệ giữa truyền thông đại chúng và tôn giáo ở Việt Nam [Đỗ Thu Hương & Lưu Thị Kim Quế, 2016; Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2014; Nguyễn Thị Minh Ngọc & Nguyễn Thúy Hà, 2014; Trần Hữu Hợp, 2015]. Các nghiên cứu này đã nhận thấy, truyền thông đại chúng đóng vai trò quan trọng đối với sự duy trì và phát triển của các hoạt động tôn giáo, đặc biệt là truyền thông xã hội. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014) đã chỉ ra internet là công cụ hữu ích thúc đẩy quá trình truyền tải kiến thức tôn giáo. Một nghiên cứu thực nghiệm đã cho thấy tôn giáo chiếm vị trí thứ tư trong số tám vấn đề quan tâm hàng ngày của những người được hỏi và đa số người trả lời cho biết họ đã tiếp cận được các thông tin về tôn giáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng [Nguyễn Thị Minh Ngọc & Nguyễn Thúy Hà, 2014].

Nghiên cứu trường hợp của Công giáo, các tác giả Trần Hữu Hợp (2015) và Đỗ Thu Hương & Lưu Kim Quế (2016) đều nhận định truyền thông xã hội/truyền thông mạng có vai trò đặc biệt với Giáo hội Công giáo. Các nghiên cứu này đã cho thấy Giáo hội Công giáo ở Việt Nam ứng dụng công nghệ vào trong hoạt động truyền giáo từ khá sớm. Cổng thông tin điện tử của Tòa Giám mục Lâm Đồng được ghi nhận là website xuất hiện sớm nhất từ năm 2000 [Trần Hữu Hợp, 2014]. Các trang thông tin trên mạng về Công giáo được ghi nhận rất phong phú và đa dạng. Tính đến thời điểm 2016, 7/17 Ủy ban của Hội đồng Giám mục Việt Nam có website riêng, 26/26 giáo phận có cổng thông tin điện tử. Bên cạnh đó, Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng tích hợp cả việc sử dụng các công cụ của các công ty truyền thông ở Việt Nam như Zig Me, Zalo, các chức sắc tôn giáo cũng có các trang cá nhân như Facebook, Zalo [Đỗ Thu Hương & Lưu Kim Quế, 2016].

Đối với Phật giáo, Mai Thị Hạnh đã ghi nhận và mô tả hiện tượng chùa online. Theo tác giả, chùa online là "hiện tượng sáng tạo truyền thống", được "thiết kế trong không gian internet" và cũng cung cấp không gian ảo tương tự như các ngôi chùa truyền thống [Mai Thị Hạnh, 2014].

Trong bối cảnh các truyền thông xã hội của Phật giáo và Công giáo phát triển mạnh mẽ, các thông tin về hoạt động từ thiện xã hội của hai tôn giáo được đăng tải trên các website đã trở thành nguồn dữ liệu cho phân tích về hoạt động trợ giúp xã hội dành cho người cao tuổi ở Việt Nam trong hai nghiên cứu XHH định lượng được công bố gần đây [Đào Thúy Hằng & Hoàng Thu Hương, 2021; Hoàng Thu Hương và cộng sự, 2020].

Như vậy, sự du nhập của công nghệ vào hoạt động của các tôn giáo ở Việt Nam đã thu hút được sự quan tâm của một số nhà nghiên cứu, song các nghiên cứu liên quan đến chủ đề này còn khá rời rạc, chủ yếu đề cập tới sự xuất hiện của một số biểu hiện của tôn giáo trong không gian mạng. Do vậy, đây là lĩnh vực nghiên cứu còn nhiều tiềm năng và cần được khám phá.

4. Triển vọng cho nghiên cứu Xã hội học về tôn giáo Việt Nam trong kỷ nguyên số

Nghiên cứu Xã hội học về tôn giáo (XHHTG) ở Việt Nam là một trong các chuyên ngành xuất hiện khá sớm của XHH, song có vị trí khá khiêm tốn so với các chuyên ngành khác. Các nghiên cứu về XHHTG tập trung vào hai khuynh hướng: 1) giới thiệu và phân tích các quan điểm lý thuyết XHHTG ở phương Tây. Tuy nhiên, đa số các bài nghiên cứu tập trung bàn luận nhiều về các quan điểm của các nhà XHH cổ điển như E. Durkheim, M. Weber hay trường phái cấu trúc – chức năng, lý thuyết Lựa chọn duy lý; 2) giới thiệu các kết quả nghiên cứu XHHTG thực nghiệm ở Việt Nam. Các nghiên cứu thực nghiệm thường tập trung nghiên cứu về thực hành tôn giáo của các nhóm tôn giáo ở một hoặc một vài địa phương cụ thể. Do vậy, các nghiên cứu XHHTG thực nghiệm đa phần là các nghiên cứu mang tính khám phá, tính đại diện và mức độ khái quát còn hạn chế.

Xã hội học về tôn giáo có vai trò quan trọng trong việc hiểu về tôn giáo, bởi nhãn quan XHH mang tính thực nghiệm và luôn ở vị trí trung lập. Các nhà XHH không đi vào việc đánh giá các giá trị tôn giáo là đúng hay sai, hay tôn giáo đích thực là gì [Brinkerhoff & White, 2011; Giddens, 2009] mà đối xử với tôn giáo với tư cách là các sự kiện xã hội, đặt ra các câu hỏi nghiên cứu như: Các niềm tin và thực hành tôn giáo có

liên quan với các nhân tố xã hội khác như giai cấp, chủng tộc, tuổi, giới và trình độ học vấn như thế nào? Các thiết chế tôn giáo được tổ chức ra sao? Tôn giáo có ảnh hưởng như thế nào tới biến đổi xã hội? Nghiên cứu XHH tôn giáo điều quan trọng không phải xem xét điều gì khiến con người tin vào tôn giáo mà khả năng xem xét tôn giáo một cách khách quan trong bối cảnh văn hóa và xã hội” [Anderson & Taylor, 2011: 331]. Hiện nay, trước sự giao thoa giữa tôn giáo với thế giới kỹ thuật số, các nghiên cứu XHHTG trên thế giới có xu hướng tập trung vào các vấn đề như truyền thông và tôn giáo, tôn giáo kỹ thuật số và phi tôn giáo. Trong khi đó, ở Việt Nam sự hiện diện của tôn giáo trên internet và các phương tiện truyền thông xã hội đã bắt đầu đặt ra những vấn đề nghiên cứu cần quan tâm. Trong bối cảnh như vậy, tương lai nghiên cứu về tôn giáo từ góc độ XHH cần tập trung vào một số hướng như sau:

Trước hết, mối quan hệ giữa tôn giáo và truyền thông là một trong các chủ đề thu hút được sự quan tâm của các học giả trên thế giới và Việt Nam. Do vậy, XHHTG cần chú ý tới lĩnh vực nghiên cứu này, để tìm hiểu sự truyền bá tôn giáo qua các phương tiện truyền thông mới, các yếu tố ảnh hưởng tới sự truyền bá này và những hệ quả xã hội của sự truyền bá tôn giáo. Bên cạnh đó, XHHTG cần nghiên cứu về khán giả của truyền thông tôn giáo, làm sáng tỏ đặc điểm của khán giả truyền thông tôn giáo, ảnh hưởng của các thông điệp truyền thông về tôn giáo tới khán giả truyền thông, từ đó, xem xét những biến đổi trong tương tác giữa con người với tôn giáo, giữa con người với con người trong cộng đồng tôn giáo trực tuyến, mối quan hệ giữa cộng đồng tôn giáo trực tuyến và cộng đồng tôn giáo ngoại tuyến.

Thứ hai, XHHTG có thể quan tâm tới các biểu hiện của tôn giáo kỹ thuật số ở Việt Nam. Các cách biểu đạt niềm tin và thực hành tôn giáo trong không gian ảo là đối tượng nghiên cứu mới của XHHTG. Các nghiên cứu XHHTG thực nghiệm cho đến nay mới tập trung vào các niềm tin và thực hành tôn giáo trong các không gian tôn giáo thực. Tuy nhiên, trong xu thế phổ biến của các hoạt động tôn giáo trực tuyến kể từ sau đại dịch Covid-19, XHHTG cần nắm bắt các vấn đề nghiên cứu về thực hành tôn giáo trong không gian ảo, về chức năng cổ kết cộng đồng của tôn giáo sẽ biểu hiện như thế nào trong cộng đồng ảo, vấn đề về bản sắc tôn giáo của cá nhân.

Thứ ba, XHHTG Việt Nam không giới hạn phạm vi ở các nghiên cứu về tôn giáo, mà cần mở rộng nghiên cứu cả những hiện tượng tôn giáo mới, phi tôn giáo ở Việt Nam. Xu thế của XHHTG trên thế giới cho thấy sự phát triển của XHH phi tôn giáo gợi ra cho XHHTG Việt Nam mối quan tâm mới. Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, song, vấn đề thống kê về tín đồ tôn giáo không nhất quán và đa số người xác nhận không theo tôn giáo không có nghĩa họ hoàn toàn là những người không tôn giáo. Do vậy, việc nghiên cứu về phi tôn giáo dưới góc độ XHH sẽ đem lại những phát hiện và đóng góp có ý nghĩa không chỉ về mặt học thuật mà còn đối với các nhà quản lý, hoạch định chính sách về tôn giáo.

Cuối cùng, trong kỷ nguyên số, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã đem lại cho con người nguồn dữ liệu trực tuyến khổng lồ. Trong nguồn dữ liệu này, có không ít dữ liệu liên quan đến tôn giáo. Do vậy, đã đến lúc XHHTG Việt Nam cần đổi mới cả về phương pháp nghiên cứu, chuyển đổi từ các điều tra, khảo sát trực tiếp trên mẫu sang thu thập dữ liệu trực tuyến trên quy mô lớn. Những dữ liệu này khi được thu thập và phân tích cho phép nhà nghiên cứu nhìn nhận được bức tranh tổng quan hơn về tình hình tôn giáo ở Việt Nam.

Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, tôn giáo không chỉ đơn thuần là một khía cạnh tâm linh mà còn là một lĩnh vực đa dạng và phức tạp, chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi sự phát triển nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật số và mạng internet. Việc nghiên cứu về tương tác giữa tôn giáo và môi trường số đã mở ra những khía cạnh mới và triển vọng rộng lớn cho XHHTG, đặc biệt là tại Việt Nam.

Nghiên cứu Xã hội học về tôn giáo đã tiến xa hơn trong việc khám phá những tác động của công nghệ và truyền thông đối với tôn giáo. Sự chuyển đổi từ hoạt động truyền thống sang tôn giáo kỹ thuật số tại Việt Nam đã chứng minh sự linh hoạt và thích nghi của cộng đồng tôn giáo trước thách thức của thế giới số. Việc tập trung vào nghiên cứu những biểu hiện tôn giáo trong không gian kỹ thuật số sẽ mang lại cái nhìn sâu sắc về cách mà tôn giáo tương tác và tạo quan hệ mới trong môi trường trực tuyến. Đồng thời, việc nghiên cứu về XHHTG không nên giới hạn

phạm vi nghiên cứu với các tôn giáo truyền thống, mà còn mở rộng đến các hiện tượng tôn giáo mới và phi tôn giáo trong xã hội Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu XHHTG cần được cập nhật và đổi mới khi nghiên cứu về các sự kiện, hiện tượng tôn giáo trong kỷ nguyên số. Khảo sát dữ liệu trực tuyến trên quy mô lớn sẽ trở thành một phương pháp quan trọng trong việc hiểu rõ hơn về sự phổ biến và tương tác của tôn giáo trong xã hội số.

Tóm lại, trong tương lai, XHHTG tại Việt Nam cần tiếp tục đổi mới phương pháp nghiên cứu, đồng thời tìm hiểu sâu rộng hơn về mối liên hệ giữa tôn giáo và truyền thông, tôn giáo kỹ thuật số, và những thay đổi trong thực hành tôn giáo do sự phát triển của công nghệ và phi tôn giáo. Những hướng nghiên cứu này sẽ góp phần cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về vai trò và tác động của tôn giáo trong xã hội số ở Việt Nam./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Usenet – Unix User Network: Một hệ thống thông tin toàn cầu dưới dạng diễn đàn thảo luận, hình thành từ năm 1980, giống một hệ thống bảng thông báo ở nhiều khía cạnh và là tiền thân của các diễn đàn Internet.
- 2 ISMRC được thành lập từ năm 2010 sau hàng loạt hội nghị khoa học về tác động qua lại giữa truyền thông, tôn giáo và văn hóa từ năm 1994. Hiện nay, ISMRC là một cộng đồng quốc tế nghiên cứu các chủ đề như báo chí về tôn giáo, tôn giáo, văn hóa đại chúng và giải trí, tôn giáo kỹ thuật số.
- 3 Giới thiệu và xếp hạng các trang website Phật giáo dựa trên thông tin cập nhật hàng ngày từ Alexa và Facebook
- 4 https://www.rongmotamhon.net/xem-sach_cac-trang-phat-giao_va-van-hoa_website-phat-giao.html.
- 5 <http://giaophanvinhlong.net/danh-ba-cac-website-cong-giao-huu-ich.html>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, M. L., & Taylor, H. F (2011), *Sociology: The Essentials*. Wadsworth.
2. Balazka, D., Houtman, D., & Lepri, B (2021), How can big data shape the field of non-religion studies? And why does it matter? In *Patterns* (Vol. 2, Issue 6). Cell Press. <https://doi.org/10.1016/j.patter.2021.100263>
3. Ban Tôn giáo Chính phủ (2022), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. NXB Tôn giáo.

4. Brinkerhoff, D. B., & White, L. K (2011), *Essentials of Sociology* (Eighth Edi). Wadsworth.
5. Bullivant, S (2020), Explaining the rise of ‘nonreligion studies’: Subfield formation and institutionalization within the sociology of religion. *Social Compass*, 67(1), 86–102. <https://doi.org/10.1177/0037768619894815>
6. Campbell, H (2006), Religion and the Internet. *Communication Research Trends*, 25(1). <http://cscs.scu.edu>
7. Campbell, H. A (2013), *Digital Religion: Understanding Religious Practice in New Media Worlds*. Routledge.
8. Campbell, H. A (2023), The Dynamic Future of Digital Religion Studies. In *Stepping Back and Looking Ahead: Twelve Years of Studying Religious Contact at the Käte Hamburger Kolleg Bochum* (pp. 217–236). BRILL. https://doi.org/10.1163/9789004549319_009
9. Durkheim, É (1995), *The Elementary Forms of the Religious Life*. The Free Press.
10. Giddens, A (2009), *Sociology* (Sixth Edit). Polite Press, UK.
11. Đào Thúy Hằng, & Hoàng Thu Hương (2021), “Cơ sở trợ giúp xã hội thuộc tổ chức tôn giáo dành cho người cao tuổi: Kinh nghiệm thế giới và thực tiễn Việt Nam”. *Tạp Chí Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn*, Tập 7(Số 2b), 227–237.
12. Mai Thị Hạnh (2014), “Chùa online và vấn đề hiện đại hóa Phật giáo trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại”. *Nghiên Cứu Tôn Giáo*. Số, 12(138), 46–59.
13. Trần Hữu Hợp (2015), “Truyền thông xã hội trong tôn giáo - Trường hợp Cổng thông tin điện tử của Công giáo ở Việt Nam”. *Tạp Chí Nghiên Cứu Tôn Giáo*, 3(141), 81–88.
14. Lê Đức Hùng (2005), “Hoạt động truyền giáo trong bối cảnh bùng nổ thông tin của thế giới hiện đại”. *Tạp Chí Nghiên Cứu Tôn Giáo*, số 6, 25–30.
15. Đỗ Thu Hương, & Lưu Thị Kim Quế (2016), “Truyền thông mạng Công giáo ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp Chí Nghiên Cứu Tôn Giáo*, 2(152), 6372.
16. Hoàng Thu Hương, Cù Thị Thanh Thúy, & Bùi Phương Thanh (2020), “Trợ giúp xã hội của tổ chức tôn giáo dành cho người cao tuổi: Qua phân tích nội dung một số website của Phật giáo và Công giáo”. *Tạp Chí Xã Hội Học*, số 3(151), 74–84.
17. Lövheim, M., & Campbell, H. A (2017), Considering critical methods and theoretical lenses in digital religion studies. In *New Media and Society* (Vol. 19, Issue 1, pp. 5–14). SAGE Publications Ltd. <https://doi.org/10.1177/1461444816649911>
18. Lundmark, E., & Christensen, H. R (2023), Editorial. In *Journal of Religion, Media and Digital Culture* (Vol. 12, Issue 1, pp. 1–4). Brill Academic Publishers. <https://doi.org/10.1163/21659214-bja10105>

19. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Giá trị của truyền thông tôn giáo trong điều kiện đa dạng tôn giáo tại Việt Nam hiện nay từ góc nhìn xã hội học”. *Tạp Chí Nghiên Cứu Tôn Giáo*, 3(129), 29–40.
20. Nguyễn Thị Minh Ngọc, & Nguyễn Thúy Hà (2014), “Truyền thông đại chúng về tôn giáo trong bối cảnh đa dạng tôn giáo tại Việt Nam hiện nay”. *Tạp Chí Xã Hội Học*, 1(125), 65 -74.
21. Stout, D. A., & Buddenbaum, J. M (2008), Approaches to the study of media and religion: Notes from the Editors of the Journal of Media and Religion with recommendations for future research. *Religion*, 38(3), 226 - 232. <https://doi.org/10.1016/j.religion.2008.05.011>

Abstract

RELIGIOUS STUDIES IN DIGITAL ERA IN THE WORLD AND PERSPECTIVE FOR SOCIOLOGY OF RELIGION IN VIETNAM

Hoang Thu Huong

Faculty of Sociology

University of Social Sciences and Humanities, VNU

Digital technology has emerged with the development of computers and the appearance of the World Wide Web. This technological progression has opened an era characterized by digital integration in various dimensions of life including religion. The interactions between religion and the online space have attracted research all over the world and in Vietnam. Based on data review and online observations, this article will introduce three trends of research on religion in the digital era as follows: religion and media, digital religion, and non-religious sociology. Next, based on an analysis of religion and the study of religion in the context of digital transformation in Vietnam, the article will discuss directions for religious research in the digital era from a sociological perspective in the future.

Keywords: Religious theory, sociology of religion, digital religion, non-religion, media, digital era.